

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN MÙ CANG CHẢI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH YÊN BÁI

Bản án số: 05 /2021/HNGĐ-ST

Ngày: 24 - 6 - 2021.

V/v: Không công nhận là vợ chồng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÙ CANG CHẢI, TỈNH YÊN BÁI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Giàng A Dao;

2. Bà Thào Thị Chu.

- Thư ký phiên toà: ông Lý A Hờ, Cán bộ Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: ông Đoàn Xuân Trường, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2021/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2021 về ly hôn, tranh chấp con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2021/ QĐST – HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Mùa Thị V, sinh năm 1994;

Trú tại: bản N, xã N, huyện M, tỉnh Yên Bái. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Chang A S, sinh năm 1993.

Trú tại: bản N, xã N, huyện M, tỉnh Yên Bái. Hiện đang cải tạo tại trại giam Suối Hai, Cục C10, bộ Công an. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và các biên bản lấy lời khai tại Tòa án nhân dân huyện M, nguyên đơn chị Mùa Thị V trình bày: chị và anh Chang A S chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2012 trên cơ sở tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn, chỉ tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Trong cuộc sống không có mâu thuẫn gì, tuy nhiên năm 2015 anh S phạm tội và bị kết án 15 năm tù, hiện đang cải tạo tại trại giam Suối Hai, Cục C10, bộ Công an.

Nay chị V xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có hạnh phúc, chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện M giải quyết cho chị được ly hôn với anh Chang A S.

Tại biên bản lấy lời khai anh Chang A S nhất trí với ý kiến trình bày của chị V, anh thừa nhận chung sống như vợ chồng với chị V từ năm 2012, hoàn toàn tự nguyện, không có đăng ký kết hôn, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán tại địa phương. Trong thời gian chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì, anh S vẫn đề nghị tòa án giải quyết để hai vợ chồng về đoàn tụ, không nhất trí ly hôn.

Về con chung: chị Mùa Thị V và anh Chang A S đều thống nhất khai trong thời gian chung sống với nhau đã có 02 con chung là Chang Thị D sinh ngày 26.3.2013 và Chang Thị V sinh ngày 18.6.2015; Khi ly hôn chị V đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu vì anh S đang thụ hình, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Anh S có nguyện vọng nuôi dưỡng cả hai con, tuy nhiên do đang thụ hình nên không có điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Tài sản chung: chị Mùa Thị V và anh Chang A S không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M phát biểu ý kiến nhận định quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng; Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật; Bị đơn vắng mặt có lý do, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự .

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận chị Mùa Thị V và anh Chang A S là vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả thảo luận về nhưng vẫn đề cần giải quyết trong vụ án tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Chang A Shiện đang cải tạo tại trại giam Suối Hai, Cục C10, bộ Công an, tại biên bản lấy lời khai và biên bản làm việc tại trại giam Suối Hai anh đã được giải thích các quyền và nghĩa vụ của mình khi tòa án xét xử vắng mặt anh. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227,228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn. Chị V cũng có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự , Tòa án xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Mùa Thị V và anh Chang A S chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2012 nhưng không có đăng kết hôn, do anh S không tu

chỉ làm ăn nên đã phạm tội, do đó chị V xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị làm đơn yêu cầu ly hôn anh S, xét mâu thuẫn anh chị là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được cần chấp nhận đề nghị của chị V. Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Mùa Thị V và anh Chang A S có đủ điều kiện kết hôn mà không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân gia đình không công nhận chị Mùa Thị V và anh Chang A S là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị Mùa Thị V và anh Chang A S khai thống nhất: trong thời gian chung sống đã có 02 con chung là Chang Thị D sinh ngày 26.3.2013 và Chang Thị V sinh ngày 18.6.2015. Do hiện nay anh S đang cải tạo tại trại giam Suối Hai, Cục C10, bộ Công an, không có điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục con chung, chị V đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 cháu và không yêu cầu cấp dưỡng, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đề nghị này của chị.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu tòa án giải quyết nên không giải quyết về tài sản trong vụ án này.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Mùa Thị V được miễn tiền án phí sơ thẩm về việc ly hôn, do là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 28,35,39,227,228, 238, 271,273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Mùa Thị V và anh Chang A S là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao chị Mùa Thị V trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Chang Thị D sinh ngày 26.3.2013 và Chang Thị V sinh ngày 18.6.2015; anh Chang A S không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí DSST cho chị Mùa Thị V.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- Lưu HS

T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Mạnh Hùng